TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 102 /2018/HNGĐ - ST
Ngày: 29/8/2018
V/v "Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Hồng Quân
2. Ông Nguyễn Việt Dũng

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích

Ngày 29 tháng 8 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 80/2018/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 7 năm 2018, về tranh chấp hôn nhân và gia đình:

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thu L, sinh năm 1979 (có mặt)

2. Bị đơn: Anh Phan Văn H, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/6/2018, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Thu L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thu L kết hôn với anh Phan Văn H ngày 14/5/2003, trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Kết hôn xong vợ chồng về sống tại nhà nội tại thôn Yên Thông, xã Y được một thời gian thì ra ở riêng tại Tổ dân phố A, thị trấn X, huyện Nghi Xuân. Vợ chồng hạnh phúc được 8 năm thì mâu thuẫn xảy ra lý do mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh hay rượi chè chơi bời không lo làm ăn nuôi con cái cùng chị để một mình chị lo toan cho gia đình về nhà anh còn gây gỗ với vợ con nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, đã nhiều lần gia đình lâm vào hoàn cảnh rất khó khăn chị đã làm đơn ly hôn nhưng sau đó vì gia đình hai bên hòa giải và suy nghĩ cho các con nên lần gần đây nhất là vào tháng 01/2018 chị L đã rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ cải thiện cuộc sống nhưng anh H vẫn chứng nào tật nấy thường xuyên

không chăm lo cho gia đình không đi làm về không đưa tiền cho chị nuôi con như đã thỏa thuận. Đến tháng 3 năm 2018 mâu thuẫn vợ chồng càng trầm trọng hơn vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau làm ảnh hưởng đến việc học hành của con cái cho nên đến tháng 7/2018 chị lại tiếp tục làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn để giải thoát cuộc sống chung này để chị lo làm ăn nuôi dạy con cái. Mặc dù 2 vợ chồng vẫn sống chung một nhà nhưng thực tế đã cắt đứt quan hệ sinh lý từ năm 2015 cho đến nay. Nay chị thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, gia đình không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phan Văn H.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 3 con chung: 1, Cháu Phan Trà M, sinh ngày 23/4/2004; 2, Cháu Phan Anh M, sinh ngày 01/12/2005 và cháu thứ ba Phan Quốc L, sinh ngày 11/3/2014 nguyện vọng của chị L khi ly hôn được nuôi cả 3 cháu đến tuổi trưởng thành (18 tuổi) và không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về quan hệ tài sản, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tàiL, chứng cứ, đã tham gia hòa giải cùng bị đơn tại tòa.

Bị đơn anh Phan Văn H vắng mặt tại phiên Tòa nhưng tại bản tự khai và tại các biên bản hòa giải thể hiện như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H đồng ý lời trình bày về tình cảm và thời điểm kết hôn của nguyên đơn nhưng vợ chồng mâu thuẫn là do lỗi của nguyên đơn, chịL làm vợ mà coi thường chồng, xuất phát từ việc chồng không làm ra tiền rồi coi thường, không quan tâm chăm sóc không nấu ăn cho chồng. Vợ chồng tuy sống chung một nhà nhưng đã sống ly thân từ đầu năm 2015 cho đến nay và mâu thuẫn gay gắt nhất là vào đầu năm 2017 cho đến nay. Nay anh H cũng xác định không còn tình cảm vợ chồng với chị L nữa, nhưng chị L yêu cầu ly hôn thì chị L tự giải quyết ly hôn anh không quan tâm vợ chồng con cái cứ sống như từ trước tới nay anh không bỏ vợ bỏ con.

Về quan hệ con chung: Tại bản tự khai ngày 16/7/2018, anh H đồng ý lời trình bày của chị L về các con, nguyện vọng xin nuôi cả 3 con và không yêu cầu chịL cấp dưỡng tiền nuôi con nhưng nếu chị L yêu cầu nuôi cả ba con thì anh H cũng đồng ý và không cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn tự nguyện của hai cháu: Phan Trà M và Phan Anh M có ý kiến nguyện vọng như sau: Bố cháu là Phan Văn H là người không thương yêu quan tâm đến các cháu và trong gia đình một mình mẹ cháu gánh vác nuôi các cháu cho nên nếu Tòa án giải quyết ly hôn các cháu đều mong muốn được sống cùng với mẹ và chăm các em cùng với mẹ vì em cháu còn quá nhỏ nên rất cần có mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ký kiến của người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị Thu L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giải quyết quyền nuôi con đối với anh Phan Văn H có nơi cư trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn X, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án "Tranh chấp hôn nhân gia đình" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

[2]. Anh Phan Văn H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng có đơn yêu cầu Tòa án xét xử vắng mặt của anh. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H.

Về nội dung:

[3]. Về hôn nhân : Chị Lê Thị Thu L và anh Phan Văn H tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2003, hôn nhân của chịL anh H được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y huyện Nghi Xuân tỉnh Hà Tĩnh cấp Giấy đăng ký kết hôn số 91quyển sổ số 02/2003 vào ngày 14/5/2003. Do đó, theo quy định các bên không vi phạm điều kiện và đăng ký kết hôn quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xác định hôn nhân của chị L anh H là hợp pháp.

Sau ngày cưới, chị L và anh H sống chung hạnh phúc được một thời gian khoảng 8 năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là do anh H không lo làm ăn mà thường xuyên đi uống rượu về nhà có lời nói thô tục, chửi xúc phạm đến chị. Chị L và gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên can hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H vẫn không thay đổi mà ngày càng phát sinh mâu thuẫn nhiều hơn. Anh H đi về trong nhà vợ con không còn thương yêu, quan tâm chăm sóc nhau từ năm 2015 cho tới nay.

Xét thấy, Hôn nhân của chị L và anh H chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nữa. Bởi lẽ, theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau…Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau…"* nhưng chị L và anh H không thực hiện nghĩa vụ này với nhau nữa từ đầu năm 2015 chị Liễu và anh H mặc dù đang ở cùng nhau nhưng ăn uống sinh hoạt tất cả đều đã riêng biệt không liên quan đến nhau. Nay chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh H. Mặc dù anh H không đồng ý ly hôn tuy nhiên tại các buổi hòa giải anh đã thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn nữa nhưng anh không bỏ vợ, bỏ con cứ muốn sống cuộc sống như

trước đây và ai làm việc người đó. Điều này thể hiện anh H không còn tha thiết được tiếp tục sống chung và có tình yêu thương gì với chị L nữa. Do đó có căn cứ cho chị L được ly hôn với anh H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. Về con chung: Chị L và anh H có ba người con chung là Phan Trà M, sinh ngày 23/4/2004, Phan Anh M, sinh ngày 01/12/2005 và Phan Quốc L, sinh ngày 11/3/2014. Cháu Trà M học lớp 9, cháu Anh M học lớp 8 đang sống cùng nhà chung với anh H và chị L nhưng mọi sinh hoạt chăm sóc, lo con cái ăn học cho các con đều do chị L chăm sóc nuôi dưỡng phù hợp với đơn nguyện vọng của các cháu đều mong muốn được ở với mẹ sau khi bố mẹ đã ly hôn, còn về người con thứ ba là cháu Phan Quốc L hiện nay cháu mới trên 4 tuổi cháu đang học tại trường mầm non thị trấn X hàng ngày chị L đang chăm sóc nuôi dưỡng nguyện vọng của chị L cũng muốn nuôi con vì con đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của chị và tại bản tự khai và biên bản hòa giải anh H cũng thể hiện nếu chị L nuôi cả ba con anh H cũng đồng ý để cho chị L nuôi cho nên xét thấy việc nguyện vọng mong muốn của anh H được nuôi cả ba con là không có và anh không tranh chấp gì về quyền nuôi con cho nên việc giao cả ba con cho chị L tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục là đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con phù hợp quy định tại các Điều 81,82,83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L chưa đặt ra yêu cầu Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6]. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7]. Về án phí: Chị L là nguyên đơn khởi kiện nên có nghĩa vụ nộp án phí hôn nhân sơ thẩm theo điều 27 Nghi quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 nhưng vì chịL là hộ cận nghèo cho nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn cho chịL tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là đúng với quy định với pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 1 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1.*Về hôn nhân:* Xử cho chị Lê Thị Thu L được ly hôn với anh Phan Văn H.

2.*Về nuôi con chung:* Giao các con chung: 1, Cháu Phan Trà M, sinh ngày 23/4/2004; 2, Cháu Phan Anh M, sinh ngày 01/12/2005; 3,Cháu Phan Quốc L,

sinh ngày 11/3/2014 cho chị Lê Thị Thu L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Phan Văn H.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3.*Về án phí:* Miễn nộp tiền án phí hôn nhân gia đình cho chị Lê Thị Thu L, chịL không phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Nghi Xuân;*
- *THA huyện Nghi Xuân;*
- *TAND tỉnh Hà Tĩnh;*
- *UBND xã Y;*
- *Lưu Hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đặng Thị Hương